ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2179 /UBND-KTCN	*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

V/v khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói

Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Công An tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP ngày 31/7/2026 của Chính phủ về việc Quy định đơn giản hóa thủ tục hành chính về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói *(Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP)*; Công văn số 8695/BNNMT-TTTV ngày 03/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP về đơn giản hóa thủ tục hành chính về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Khẩn trương triển khai tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện thủ tục hành chính về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

Cung cấp, chia sẻ dữ liệu đất đai phục vụ cấp và quản lý mã số vùng trồng cho UBND cấp xã.

Làm đầu mối tổng hợp danh sách mã số đã được cấp đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, gửi cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chuyển nước nhập khẩu phê duyệt theo quy định. Kịp thời thông báo kết quả phê duyệt của nước nhập khẩu và các thông tin liên quan cho UBND cấp xã; công khai, cập nhật danh sách mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên Hệ thống xử lý nghiệp vụ để tổ chức, cá nhân tra cứu.

Thực hiện công tác kiểm tra các mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu quản lý.

2. Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Công an tỉnh thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu và tích

hợp tài khoản định danh xác thực điện tử VNeID (mức độ 2) tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân đăng nhập và nộp Đơn đề nghị cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống được giao quản lý; đảm bảo kết nối thông tin thông suốt phục vụ giải quyết thủ tục hành chính toàn trình.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ động bố trí nguồn lực (bao gồm kinh phí theo phân cấp quản lý hiện hành, nhân lực, trang thiết bị, …) để triển khai thực hiện ngay thủ tục hành chính về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; thực hiện tiếp nhận, giải quyết kịp thời hồ sơ cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, không để tồn đọng hồ sơ do nguyên nhân chủ quan; tổ chức kiểm tra thực tế, hậu kiểm, quản lý, theo dõi việc duy trì các điều kiện của mã số đã cấp; thực hiện việc tạm dừng hoạt động, thu hồi, khôi phục mã số theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về lợi ích của xây dựng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và các quy định của Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP của Chính phủ; hướng dẫn người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chủ động đăng ký cấp mã số và duy trì điều kiện của mã số sau khi được cấp. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên kết sản xuất thành vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn để cấp mã số vùng trồng.

Tổ chức rà soát, xác minh thông tin vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn; cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;

(b/c)

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn